

## VAI TRÒ CỦA VIỆN VĂN HỌC ĐỐI VỚI VIỆC ĐỔI MỚI GIẢNG DẠY VÀ ĐÀO TẠO NGÀNH NGỮ VĂN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

**Phan Tuấn Anh**

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: fantuananh@gmail.com

*Ngày nhận bài: 24/01/2024; ngày hoàn thành phản biện: 3/3/2024; ngày duyệt đăng: 5/3/2024*

### TÓM TẮT

Mối quan hệ học thuật giữa Viện Văn học với Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đã góp phần hỗ trợ hai bên thực hiện tốt sứ mệnh và chức năng của mình đối với xã hội nói chung và nền văn chương nước nhà nói riêng trong nhiều thập niên. Bài viết là một cái nhìn tổng quan lại quá trình cộng tác giữa hai đơn vị, góp phần đổi mới việc giảng dạy và nghiên cứu ngữ văn tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Bài viết đã chỉ ra những cộng tác trên lĩnh vực đào tạo xây dựng đội ngũ giảng dạy, cho đến những cộng tác trên lĩnh vực nghiên cứu khoa học văn học như xuất bản sách hay tổ chức hội thảo khoa học, và cuối cùng là xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo sinh viên, học viên ngữ văn.

**Từ khoá:** Nghiên cứu văn học, Viện Văn học, Khoa Ngữ văn

Trong lịch sử hơn 70 năm xây dựng và phát triển của Viện Văn học – Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam, mối quan hệ giữa Viện với các trường đại học là một trong những hoạt động đáng chú ý và ghi nhận, góp phần quan trọng trong sự nghiệp đổi mới và hiện đại hóa nền văn chương nước nhà nói chung và nền nghiên cứu văn học nói riêng. Có thể nói, trong tiến trình hơn nửa thế kỷ đó, Viện Văn học đã từng bước tạo ra ảnh hưởng nhất định, nếu không muốn nói là sâu sắc lên sự vận hành, quan điểm chuyên môn và sự đổi mới chương trình đào tạo ở các trường đại học. Theo ý kiến của cá nhân tôi, ngoài những công trình khoa học hàng đầu được giới thiệu và xuất bản, những hội thảo khoa học có uy tín, những đề tài nghiên cứu có chất lượng hay việc xuất bản tạp chí chuyên ngành định kỳ, Viện Văn học đã thực sự trở thành trung tâm của nền nghiên cứu văn học nước nhà, thông qua mối quan hệ sâu sắc, tầm ảnh hưởng chuyên môn rõ rệt đến các khoa Ngữ văn của các trường đại học trên cả nước, trong đó có cơ quan tôi đang công tác - Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Sự ảnh hưởng sâu rộng của Viện Văn học lên tư duy và quan điểm nghiên cứu văn học, quá trình xây dựng chương trình đào tạo, cũng như việc cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo ở các trường đại học có khoa Ngữ văn, theo tôi đó là một thành công lớn của Viện, tạo ra một thứ “quyền lực mềm – quyền lực tri thức”. Thành công ấy cũng đã giúp Viện Văn học thực hiện đúng sứ mệnh, chức năng và nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam giao phó. Trong khuôn khổ của tiểu luận này, tôi xin có mấy ý kiến nhằm chỉ ra những đóng góp cụ thể và nổi bật của Viện Văn học đối với việc xây dựng và đổi mới công tác giảng dạy và đào tạo của khoa Ngữ văn - Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Rộng ra, mối quan hệ này cũng có thể khái quát nên ảnh hưởng chuyên môn của Viện đối với các trường đại học trên cả nước có đào tạo Ngữ văn.

## **1. XÂY DỰNG VÀ ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ GIẢNG DẠY**

Cố đô Huế là một tỉnh lẻ. Thời kỳ kinh đô vàng son, đóng vai trò trung tâm chính trị, văn hóa, xã hội của Huế đã chấm dứt từ giữa thế kỷ XX. Nhưng Đại học Huế, với những tiền thân được thành lập dưới chế độ Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa là một đại học có truyền thống, với đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học khá hùng hậu. Đại học Huế bao gồm 8 trường thành viên. Trong đó, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế mà tôi đang giảng dạy là một trong những địa điểm đào tạo có truyền thống thế mạnh về khoa học xã hội, đặc biệt là khoa học về văn học. Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế được thành lập năm 1957, dưới chế độ Miền Nam với hai tiền thân là Đại học Khoa học và Đại học Văn khoa, đều trực thuộc Viện Đại học Huế. Sau khi hòa bình và thống nhất đất nước, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế có tiền thân là Đại học Tổng hợp Huế trong giai đoạn đầu tiên chịu ảnh hưởng từ Đại học Tổng hợp Hà Nội. Những quan điểm nghiên cứu văn học trong giai đoạn sau 1975 của Đại học Tổng Hợp Huế do đó, cũng chịu ảnh hưởng từ Đại học Tổng hợp Hà Nội. Có thể thấy, thế hệ giảng viên đầu tiên của Khoa Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Huế (sau này là Trường Đại học Khoa học, Đại Học Huế) đều được đào tạo từ Đại học Tổng hợp Hà Nội (sau này là Trường Đại học Khoa học Xã hội nhân văn Hà Nội, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội). Có thể kể đến lớp sinh viên mới tốt nghiệp từ Đại học Tổng hợp Hà Nội vào Huế giảng dạy Ngữ văn như: Hoàng Tất Thắng, Nguyễn Xón, Trần Thị Thanh, Nguyễn Hồng Dũng, Trương Thị Thuyết, Phan Thị Đào, Phan Trọng Hòa, Hà Văn Lương, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Lương Ngọc Bích, Đậu Tuấn Ngọc... Chưa kể những khóa sinh viên đầu tiên, sau đó một số cá nhân xuất sắc được giữ lại trường giảng dạy như Phạm Phú Phong, Hồ Thế Hà, Nguyễn Thành, Trần Trung Hỷ, Bùi Mạnh Hùng... cũng từng được thực tập, đào tạo ngắn hạn, hay học bậc sau đại học tại Đại học Tổng hợp Hà Nội. Như vậy, quan điểm nghiên cứu văn học trong giai đoạn đầu (cuối thế kỷ XX) của Khoa Ngữ văn Đại học Tổng Hợp Huế chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Đại học

Tổng hợp Hà Nội, do mối tình cảm thầy – trò, quan hệ đào tạo chuyên môn mật thiết giữa hai đơn vị.

Về cơ bản, quan điểm nghiên cứu văn học này là tiên tiến, cách mạng, phong phú về nội dung, song khá nhất quán về tư duy và hệ hình tư duy nghiên cứu văn học. Có thể nhận định khái quát rằng, trong giai đoạn nửa cuối thế kỷ XX, quan điểm, tư duy nghiên cứu văn học của Đại học Tổng hợp Huế - Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế hoàn toàn dựa trên phương pháp luận Marxist và phê bình xã hội học thuộc tư duy hệ hình tiên hiện đại. Quan điểm nghiên cứu văn học này chịu ảnh hưởng từ các công trình nghiên cứu văn học Liên Xô, cũng như bộ giáo trình *Lí luận văn học* của Đại học Tổng hợp Hà Nội biên soạn và tái bản nhiều lần, do giáo sư Hà Minh Đức chủ biên. Trên thực tế, bộ giáo trình lí luận văn học được sử dụng giảng dạy chính trong khoa Ngữ văn Trường Đại học Khoa học trong giai đoạn cuối thế kỉ XX cũng chính là bộ do giáo sư Hà Minh Đức chủ biên. Các bộ giáo trình lí luận văn học khác, tiêu biểu như bộ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội biên soạn (GS.TS. Trần Đình Sử chủ biên) chỉ dùng để tham khảo, đọc thêm cho sinh viên ngành Ngữ văn. Soi vào chương trình đào tạo và nội dung giảng dạy nghiên cứu văn học của khoa Ngữ Văn trong giai đoạn này, qua các môn tiêu biểu có tính cương lĩnh, phương pháp luận như: *Mỹ học đại cương*, *Cơ sở lý luận văn học*, *Tiến trình văn học*, *Phê bình văn học*, *Phương pháp sáng tác...* đều được xây dựng trên tư duy nghiên cứu văn học Marxist.

Từ nửa đầu thế kỷ XX đến nay, tình hình đổi mới tư duy nghiên cứu văn học trong đào tạo và giảng dạy tại khoa Ngữ văn thuộc Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế diễn ra mạnh mẽ, chủ yếu theo xu hướng chuyển đổi từ tư duy nghiên cứu theo hệ hình tiên hiện đại (Marxist và xã hội học), sang hệ hình hiện đại và hậu hiện đại. Quá trình này diễn ra chậm rãi, song rất quyết liệt và không thể nào đảo ngược. Để có được sự chuyển đổi ấy, đó là một cuộc chuyển giao thế hệ, bởi mọi đổi mới luôn bắt đầu bằng vấn đề con người. Nói cách khác, con người là trung tâm của mọi quá trình đổi mới. Thế hệ giảng viên 5x, 6x được đào tạo hoặc chịu ảnh hưởng trực tiếp từ Đại học Tổng hợp Hà Nội đã thực hiện xong nhiệm vụ lịch sử giao phó một cách vẻ vang, và từng người một lui về hậu trường nghỉ ngơi. Đó là thế hệ giảng viên đầu tiên của khoa Ngữ văn Trường Đại học Khoa học Huế sau giải phóng, là thế hệ đi qua chiến tranh và chịu ảnh hưởng tuyệt đối bởi phương pháp nghiên cứu của văn học Xô Viết, lấy chủ nghĩa Marx – Lenin làm nền tảng, thông qua những công trình nghiên cứu văn học của Georg Lukacs, M.M.Bakhtin, V.G.Belinski... Một thế hệ giảng viên mới thuộc 7x và 8x dần thay thế cho lớp cũ, và nhiều người trong số họ được đào tạo tại Viện Văn học. Quan điểm nghiên cứu văn học của họ được tiếp thu và ứng dụng từ những nghiên cứu mới nhất của Viện Văn học, theo hướng tư duy hệ hình nghiên cứu hiện đại và hậu hiện đại.

Tiêu biểu trong thế hệ 8x được đào tạo tại Viện Văn học, sau này là Học viện Khoa học xã hội, đó là cá nhân tôi (TS. Phan Tuấn Anh, sinh 1985) và TS. Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1986. Cả tôi lẫn TS. Nguyễn Văn Hùng khi làm nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Viện Văn học đều được những nhà khoa học, nhà quản lý hàng đầu của Viện Văn học trực tiếp hướng dẫn. Trường hợp của tôi may mắn được PGS.TS. Phan Trọng Thuồng – đương kim Viện trưởng Viện Văn học vào thời điểm ấy hướng dẫn, làm luận án tiến sĩ về chủ nghĩa hậu hiện đại (Postmodernism). Trường hợp của TS. Nguyễn Văn Hùng làm luận án tiến sĩ về lý thuyết tự sự học (Narratology), được PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp – đương kim Phó Viện trưởng Viện Văn học vào thời điểm ấy hướng dẫn. Chúng tôi luôn xem mình là những học trò của Viện Văn học, cho dù khi nhận bằng là từ Học viện Khoa học xã hội. May mắn của chúng tôi là được học tập và sinh hoạt chuyên môn ở Viện Văn học, được các nhà khoa học hàng đầu, những nhà quản lý cấp cao của Viện hướng dẫn, làm quen với những lý thuyết nghiên cứu văn học mới, rất mới vào thời điểm đó, thuộc hệ hình tư duy hiện đại và hậu hiện đại, vượt ra khỏi quán tính của tư duy nghiên cứu văn học truyền thống. Sau này, khi xuất bản những chuyên luận, hướng dẫn học trò ở bậc cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ, chúng tôi đều chuyên chú vào những hướng nghiên cứu chuyên sâu đã được xác lập, truyền thụ từ Viện Văn học đó là chủ nghĩa hậu hiện đại và tự sự học. Dĩ nhiên, chúng tôi có cập nhật, bổ sung thêm những lý thuyết mới trong các công trình nghiên cứu và công tác giảng dạy của mình như lý thuyết về người đọc (tiếp nhận văn học), thuyết liên văn bản, giải cấu trúc...

Hiện nay, cả TS. Nguyễn Văn Hùng và cá nhân tôi đều được Nhà trường tin tưởng bầu vào các chức vụ quản lý (Ban giám hiệu), nên công tác đổi mới, cập nhật chương trình đào tạo, cũng như hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo lẫn hướng dẫn học viên Sau đại học đều theo hướng hiện đại hoá, hậu hiện đại hoá, chủ yếu theo những lý thuyết phương Tây mới mẻ mà chúng tôi đã được học từ các bậc thầy từ Viện Văn học trong những năm tháng làm nghiên cứu sinh tại Hà Nội.

Nhìn rộng ra ở tầm vóc Đại học Huế - cơ quan chủ quản của Trường Đại học Khoa học, thì có thể nói, Viện Văn học đã giúp đào tạo, bồi dưỡng, định hình nên một thế hệ những nhà khoa học nghiên cứu văn học mới, theo tư duy hiện đại và hậu hiện đại, tiêu biểu có thể kể đến: PGS. TS. Hoàng Thị Huế, PGS. TS. Trần Huyền Sâm, TS. Nguyễn Thị Tịnh Thy, PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Ngân, PGS. TS. Thái Phan Vàng Anh, TS. Nguyễn Thị Diễm Hằng, TS. Nguyễn Văn Thuấn... hiện nay đang công tác tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Các nhà khoa học trẻ này của Huế đã nhanh chóng tiếp thu từ Viện Văn học những lý thuyết phương Tây hiện đại và hậu hiện đại như: Nữ quyền luận, Tường giải học, Tự sự học, Liên văn bản, phân tích diễn ngôn, phê bình cổ mẫu, chủ nghĩa hậu hiện đại... để áp dụng vào thực tiễn đổi mới chương trình đào tạo sinh viên và học viên ngữ văn tại Đại học Huế nói chung.

Cũng cần phải ghi nhận tầm ảnh hưởng chuyên môn khoa học của Viện Văn học lên Đại học Huế nói chung và Trường Đại học Khoa học nói riêng, thông qua công tác tham gia trực tiếp giảng dạy cho sinh viên và học viên sau đại học. Trong khoảng gần 20 năm qua, rất nhiều chuyên gia ngữ văn đầu ngành của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã được mời tham gia trực tiếp đào tạo tại Đại học Huế. Tiêu biểu có GS. TS. Huỳnh Như Phương, GS. TS. Trần Ngọc Vương, GS. TS. Trần Đình Sử, PGS. TS. Nguyễn Văn Dân, PGS. TS. Đỗ Lai Thúy, PGS. TS. Lí Hoài Thu, GS. TS. Lê Huy Bắc... là các chuyên gia đầu ngành đến từ hai đầu đất nước, thuộc các trường đại học lớn mà chủ yếu là các đại học quốc gia. Tuy nhiên, xét về số lượng các nhà khoa học lớn, các chuyên gia đầu ngành giảng dạy ngữ văn tại Đại học Huế, không đơn vị nào có thể xếp trên Viện Văn học. Gần như mọi nhà khoa học đầu ngành của Viện Văn học đều được mời tham gia đào tạo tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, và ảnh hưởng chuyên môn của họ là rất rõ rệt lên nhiều thế hệ học viên, sinh viên và kể cả giảng viên của Nhà trường, thông qua các giờ dạy chính khoá, hội thảo, seminar và thảo luận. Có thể kể đến dấu ấn của GS. Phong Lê, PGS. TS. Phan Trọng Thường, PGS. TS. Trương Đăng Dung, PGS. TS. Nguyễn Đăng Điệp, PGS. TS. Trịnh Bá Đình, PGS. TS. Nguyễn Hữu Sơn, nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên, TS. Phạm Văn Ánh... và tương lai hẳn nhiên sẽ còn nhiều nhà khoa học thế hệ kế tục của Viện Văn học tiếp tục được mời giúp đỡ cho Nhà trường trong công tác giảng dạy. Có thể nói, dù không trực tiếp học tập, nghiên cứu tại Viện Văn học như trường hợp may mắn của tôi và TS. Nguyễn Văn Hùng, song rất nhiều thế hệ sinh viên, giảng viên, học viên Sau đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đã được trực tiếp học tập, gặp gỡ, giao lưu với các thầy cô, các nhà quản lý, các nhà khoa học hàng đầu tại Viện Văn học. Từ mối quan hệ giao lưu tri thức mật thiết này, mà những lý thuyết nghiên cứu hiện đại, hậu hiện đại, những mảng nghiên cứu chuyên sâu của Viện Văn học đã được giới thiệu, truyền thụ đến ngành Ngữ văn của Nhà trường, tiêu biểu có thể kể đến thuyết liên văn bản, mỹ học tiếp nhận, chủ nghĩa cấu trúc và giải cấu trúc trong văn học, phê bình hậu hiện đại, vấn đề đổi mới của kịch nói và phân kì văn học...

Cũng cần nhắc đến trường hợp của TS. Nguyễn Mạnh Tiến, vốn là một sản phẩm đào tạo xuất sắc của khoa Ngữ văn Trường Đại học Khoa học Huế, hiện nay đang công tác tại Viện Văn học và là một trong những gương nhà khoa học trẻ tiêu biểu của Việt Nam. Khi theo học bậc cử nhân rồi thạc sĩ ở Trường Đại học Khoa học, TS. Nguyễn Mạnh Tiến - người bạn tri âm đồng niên lứa với tôi đã được các thầy đầu ngành của Viện Văn học trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn và động viên như thầy Trương Đăng Dung, Phan Trọng Thường, Nguyễn Đăng Điệp. Sau khi tốt nghiệp bậc Thạc sĩ, Nguyễn Mạnh Tiến khăn gói ra Bắc kỳ và may mắn được các thầy ở Viện Văn học nhận vào làm việc, trong khi chưa có kinh nghiệm hay danh tiếng nào. Thời điểm đó, PGS. TS. Phan Trọng Thường đang là Viện trưởng Viện Văn học. Chỉ trong một thời gian ngắn, với sức làm việc hơn người và năng lực nghiên cứu folklore trỗi phú,

TS. Nguyễn Mạnh Tiến đã gây dựng tiếng vang trong văn giới bằng nhiều công trình khoa học dân tộc học dày dặn, đạt nhiều giải thưởng uy tín như: *Những đỉnh núi du ca, Sống đời của chợ, Khai nguyên rồng tiên...* Sự thành công ngày nay của TS. Nguyễn Mạnh Tiến cho thấy sự lan tỏa tri thức và mối quan hệ tri thức bền chặt, hiệu quả giữa Viện Văn học với Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Chính thái độ “biệt nhỡn liên tài”, quy tụ hiền hiền tài vô điều kiện, không cần chạy chọt hay quen biết của lãnh đạo Viện Văn học trong nhiều năm liền, đã tạo nên uy tín học thuật của viện.

## 2. TỔ CHỨC CÁC SỰ KIỆN KHOA HỌC VÀ XUẤT BẢN CÁC ẤN PHẨM KHOA HỌC

Có thể nói, trong tiến trình xây dựng và phát triển của khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế trong khoảng 20 năm đầu thế kỉ XX, có dấu ấn khoa học quan trọng của Viện Văn học. Hai đơn vị gần như xác lập mối quan hệ chiến lược toàn diện với nhau, trong đó Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế là địa điểm tại miền Trung và Tây Nguyên thường xuyên được Viện Văn học lựa chọn nhằm liên kết tổ chức các sự kiện khoa học văn học lớn. Còn nhớ, khi tôi đang còn làm Trợ lý khoa học tại khoa Ngữ văn, dưới ảnh hưởng học thuật từ phía những người thầy của tôi tại Hà Nội như thầy Phan Trọng Thường, Trương Đăng Dung, Lê Huy Bắc và Đỗ Lai Thúy, chính tôi đã tham mưu tổ chức cho Ban chủ nhiệm khoa những hội thảo khoa học chuyên đề. Các hội thảo này lấy trọng tâm là những lí thuyết mới mẻ được du nhập từ phương Tây thuộc hệ hình hiện đại và hậu hiện đại. Nó đã vượt qua quán tính “đến hẹn lại lên”, năm nào cũng chỉ tổ chức một hội thảo kiểu “cúng cụ”, với những chủ đề rất chung chung kiểu “Những vấn đề mới trong nghiên cứu Ngữ văn và Báo chí” mà khoa tổ chức trong giai đoạn trước đó. Tiêu biểu nhất trong các hội thảo mà tôi đã tham mưu và trực tiếp tổ chức, dù chưa một lần được đứng tên chủ biên trên những trang bìa sách (theo giải thích từ lãnh đạo khoa là do chưa đủ bằng cấp phó giáo sư và thâm niên công tác), đó là các hội thảo như *Văn học hậu hiện đại – diễn giải và tiếp nhận; Phân tâm học với văn học; Văn học Việt Nam ba mươi năm đổi mới – Sáng tạo và tiếp nhận*. Vào thời điểm tổ chức những hội thảo này, cùng với PGS. TS. Hồ Thế Hà – người thầy chân tình đầy nhân ái của tôi, ở khoa Ngữ văn, chỉ có tôi được trực tiếp lĩnh hội những chuyên môn sâu về các lí thuyết, vấn đề trên từ những thầy tại Viện Văn học như Trương Đăng Dung, Nguyễn Đăng Điệp, Phan Trọng Thường. Ở thời điểm mười năm đầu thế kỷ này, khi chủ nghĩa hậu hiện đại tại Việt Nam còn gây ra nhiều nghi kỵ, hiểu lầm, tranh cãi và quy chụp, việc khoa Ngữ văn Trường Đại học Khoa học Huế đứng ra tổ chức hội thảo khoa học quốc gia đầu tiên, lại xuất bản kỷ yếu thành sách một năm sau đó, thực sự là một sự kiện, một điểm mốc có ý nghĩa trong tiến trình đổi mới, chuyển đổi nền lí luận phê bình văn học nước nhà.

Trong ba hội thảo quốc gia lớn kể trên, tôi xin nhấn mạnh hội thảo khoa học Văn học Việt Nam ba mươi năm đổi mới (1996-2016) - Sáng tạo và tiếp nhận được tổ chức năm 2016, kỷ yếu được in thành sách do Nxb Văn học ấn hành năm 2017. Đây là một hội thảo có sự cộng tác chặt chẽ và được thực hiện từ sự gợi ý, tư vấn của lãnh đạo Viện Văn học, cụ thể là PGS. TS. Phan Trọng Thuồng và PGS. TS. Nguyễn Đăng Điệp. Hội thảo khoa học quốc gia năm 2016 của khoa Ngữ văn Trường Đại học Khoa học đã gây được tiếng vang lớn, bởi quy tụ được đội ngũ tác giả hùng hậu, có uy tín toàn quốc, với những tham luận chất lượng cao. Tiêu biểu có thể kể đến sự tham dự của các học giả khắp hai miền Nam – Bắc như: Huỳnh Như Phương, Đỗ Lai Thúy, Lê Tú Anh, Trần Hoài Anh, Hòa Diệu Thúy, Trần Thị Ánh Nguyệt, Nguyễn Thu Hiền, Mai Bá Ấn, Lê Thị Bích Hồng, Nguyễn Đức Toàn... Đặc biệt là sự tham gia đông đảo của rất nhiều học giả của Viện Văn học như: Phan Trọng Thuồng, Trương Đăng Dung, Lưu Khánh Thơ, Đặng Thị Thái Hà, Nguyễn Mạnh Tiến, Đỗ Thị Thu Huyền, Lê Thị Hương... Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học có sự tham gia quan trọng của Phan Tuấn Anh, Phan Trọng Hoàng Linh, Hồ Tiểu Ngọc, Nguyễn Hồng Dũng, Nguyễn Văn Hùng, Trần Nhật Thu, Hồ Thế Hà... Chủ yếu đội ngũ trên là một thế hệ trí thức mới thuộc 8x và 9x, mới trưởng thành từ sau năm 2000. Trong đội ngũ đó, có nhiều người được trực tiếp học và nghiên cứu tại Viện Văn học như tôi, Nguyễn Văn Hùng, Lê Thị Diễm Hằng, Hoàng Thị Huế, Thái Phan Vàng Anh, Nguyễn Văn Thuận... Đây là một hội thảo gần như liên kết tổ chức giữa Viện Văn học với khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học. Chỉ đáng tiếc thiếu sự tham dự của PGS. TS. Nguyễn Đăng Điệp và bạn tôi – TS. Đoàn Ánh Dương - là những người gợi ý và trao đổi với tôi rất nhiều trong quá trình hình thành ý tưởng tổ chức một hội thảo khoa học lớn, ở tầm quốc gia, có nhiều chủ đề rộng, có thể kêu gọi của nhiều học giả trên nhiều địa hạt chuyên môn sâu khác nhau tham dự. Những sự kiện khoa học sau này của khoa Ngữ văn, trong những năm tháng tôi còn sinh hoạt chuyên môn trực tiếp tại khoa, đều nhận được sự tư vấn, góp/gợi ý từ những thầy cô, bạn bè từ Viện Văn học, tiêu biểu là thầy Phan Trọng Thuồng, Trương Đăng Dung, Nguyễn Đăng Điệp, Nguyễn Hữu Sơn, hay những bạn bè đồng trang lứa, từng là bạn học tiến sĩ cùng nhau như Nguyễn Mạnh Tiến, Đoàn Ánh Dương, Trần Thiện Khanh, Lê Thị Hương, Lê Thị Dương, Nguyễn Đào Nguyên hay Phạm Văn Ánh.

Ở chiều ngược lại, những hội thảo khoa học quan trọng của Viện Văn học tổ chức những năm qua đều có sự tham dự của các học giả đến từ khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, trong đó có cá nhân tôi. Tiêu biểu có thể kể đến Hội thảo Lịch sử và văn hóa – cái nhìn nghệ thuật Nguyễn Xuân Khánh (Nguyễn Đăng Điệp, Đoàn Ánh Dương và Đỗ Hải Ninh chủ biên). Trong hội thảo này, tôi đã công bố tiểu luận quan trọng của mình trong quá trình làm nghiên cứu sinh tại viện với tựa đề: Nguyễn Xuân Khánh và sự va chạm với cái vẫy ngược trên ngực của những con rồng. Tiểu luận này sau đó được công bố lại trên Tạp chí Sông Hương và là một trong những tiểu

luận rất tâm đắc của cá nhân trong trong sự nghiệp nghiên cứu. Trong Hội thảo về Nguyễn Xuân Khánh, khoa Ngữ văn còn đóng góp những tham luận quan trọng khác của các giảng viên, học viên đang học tập tại khoa như Nguyễn Quang Huy, Phan Trọng Hoàng Linh, Phan Trần Thanh Tú và Phạm Phú Phong.

*Hội thảo khoa học quốc tế Phê bình sinh thái – Tiếng nói bản địa, tiếng nói toàn cầu* năm 2017 do PGS. TS. Nguyễn Đăng Điệp chủ biên. Trong hội thảo này, tôi công bố tiểu luận *Vấn đề sinh thái trong quan niệm nghệ thuật của các bậc thầy văn chương Mỹ Latin*. Tiểu luận này sau đó được tôi đăng lại trên tạp chí *Châu Mỹ ngày nay* của Viện nghiên cứu châu Mỹ. Ngoài cá nhân tôi, trong hội thảo này khoa Ngữ Văn Trường Đại học Khoa học Huế còn có sự tham gia của các học giả như Hồ Thế Hà, Nguyễn Thùy Trang. Hội thảo *Thor Việt Nam hiện đại và Nguyễn Quang Thiều* của Viện Văn học tổ chức, PGS. TS. Nguyễn Đăng Điệp chủ biên, cũng có sự tham dự quan trọng của Hồ Thế Hà, Nguyễn Mạnh Tiến.

Cũng cần chú ý đến việc Viện Văn học đã luôn hỗ trợ cho khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế trong việc công bố những nghiên cứu mới, tiêu biểu trên tạp chí *Nghiên cứu văn học* – tờ tạp chí chuyên ngành số 1 trong giới nghiên cứu văn học Việt Nam. Việc công bố bài trên tạp chí *Nghiên cứu văn học* là không dễ, vì tính hàn lâm và học thuật nghiêm túc của tờ báo chuyên ngành đầu bảng của Việt Nam, một phần vì số lượng bài được đăng khá giới hạn, trong khi số tác giả gửi bài thì lại quá đông đảo. Chính vì vậy, nếu không có sự hỗ trợ, cộng tác chiến lược giữa lãnh đạo Viện Văn học, lãnh đạo tạp chí với lãnh đạo khoa Ngữ văn, thì việc công bố tiểu luận trên tạp chí của tác giả đang công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế là rất hy hữu trong nhiều năm. Tuy nhiên, như đã trình bày, trong vòng 10 năm qua, *Tạp chí Nghiên cứu văn học* đã cho phép Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế thực hiện ba số chuyên đề, vào tháng 4 năm 2012, tháng 3 năm 2016 và tháng 2 năm 2022, nhằm chào mừng các ngày lễ kỉ niệm quan trọng của khoa.

Số tháng 4 năm 2012 là nhân dịp kỉ niệm 55 năm thành lập khoa Ngữ văn. Số tháng 3 năm 2016, là số kỉ niệm 40 năm thành lập khoa kể từ giai đoạn Đại học Tổng hợp Huế và hướng đến 60 năm thành lập khoa kể từ mốc 1957. Số tháng 2 năm 2022 nhằm kỉ niệm 65 năm thành lập khoa Ngữ văn. Đó đều là những mốc quan trọng, đánh dấu cho sự trưởng thành của khoa Ngữ văn – Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Trên những số chuyên đề này, những tiểu luận quan trọng của các nhà giáo, nhà khoa học của khoa Ngữ văn đã được công bố, tiêu biểu có thể kể đến sự tham gia của: Hà Ngọc Hòa, Hồ Thế Hà, Nguyễn Hoàng Tuệ Anh, Hồ Tiểu Ngọc, Trần Nhật Thu, Phan Trọng Hoàng Linh, Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Hồng Dũng, Phan Tuấn Anh, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thành... Qua đây, tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, ưu ái của lãnh đạo Viện và lãnh đạo tạp chí *Nghiên cứu văn học*, cụ thể là



các học giả: Phan Trọng Thường, Nguyễn Hữu Sơn, Phạm Văn Ánh, Nguyễn Đăng Điệp, Lưu Khánh Thơ, Đoàn Ánh Dương...

### 3. SỰ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH NGỮ VĂN

Đổi mới, cập nhật chương trình đào tạo là một yêu cầu tất yếu đối với hoạt động giáo dục và đào tạo tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của lãnh đạo khoa trong những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của TS. Hà Ngọc Hòa (Trưởng khoa), TS. Trần Nhật Thu đó là từng bước hiện đại hóa, hậu hiện đại hóa chương trình nhằm bắt kịp, đón đầu với sự phát triển của khoa học về văn học ở hai đầu đất nước, xác định một vài mũi nhọn tiên phong trong chương trình giáo dục sinh viên ngành Ngữ văn. Có thể kể đến hai môn học hiện nay do tôi phụ trách là *Văn học so sánh (Comparative Literature)* và *Chủ nghĩa hậu hiện đại (Postmodernism)* – đều là những môn lý thuyết phê bình văn học phương Tây lần đầu tiên được giảng dạy ở Việt Nam cho sinh viên ngành Ngữ văn (tính vào khoảng thời điểm năm 2005). Ban đầu, việc giảng dạy môn Văn học so sánh cho sinh viên hệ cử nhân Nhà trường trực tiếp mời PGS. TS. Nguyễn Văn Dân vào dạy, sau hai năm thì chuyển giao lại cho tôi. Việc giảng dạy môn Chủ nghĩa hậu hiện đại cũng như vậy, mời GS. TS. Lê Huy Bắc đảm nhiệm trước tiên ở bậc thạc sĩ, sau năm 2015 thì giao lại cho tôi và đưa vào cả chương trình đào tạo hệ cử nhân. Việc giảng dạy Văn học so sánh và Chủ nghĩa hậu hiện đại có nhiều ý nghĩa quan trọng, tiên phong trong giáo dục sinh viên và học viên ngành Ngữ văn. Đây đều là những lý thuyết nghiên cứu văn học, trào lưu trường phái văn học phương Tây đương đại, còn khá mới ngay cả ở châu Âu và Bắc Mỹ. Hơn nữa, ở thời điểm khoa Ngữ văn Trường Đại học Khoa học Huế đưa vào giảng dạy hai môn này, ở Việt Nam vẫn còn rất nhiều ý kiến phủ nhận, phản đối, nghi kỵ cả hai bộ môn trên, cả trên phương diện chính trị và khoa học. Cả hai bộ môn đều ra đời ở phương Tây, khác hẳn với các lý thuyết nghiên cứu văn học Marxist truyền thống có gốc gác Liên Xô và Trung Hoa. Nhiều quan điểm, tư tưởng của cả hai bộ môn này dễ gây ra những ngộ nhận, hiểu lầm hay nghi kỵ từ phía những học giả bảo thủ, già cỗi như: đả phá các đại tự sự, giải thiêng thần tượng, giải cấu trúc, văn học thế giới, nghiên cứu ảnh hưởng... Quan trọng hơn nữa, đã có một thời lý luận văn học nước nhà chịu ảnh hưởng nặng nề từ phía những học giả được Liên Xô đào tạo, mà lý luận văn học Xô Viết từ cực lực phản đối, phủ nhận và phê phán văn học so sánh. Tình hình ấy cũng diễn ra đối với chủ nghĩa hậu hiện đại, dù trào lưu, lý thuyết văn học này chủ yếu ra đời sau khi Liên Xô đã sụp đổ. Do đó, việc đưa cả hai môn vào giảng dạy ở bậc sinh viên cử nhân ngành Ngữ văn cách đây mười mấy năm thực sự có ý nghĩa đột phá, tiên phong.

Khi nhìn vào chương trình đào tạo sinh viên Ngữ văn Trường Đại học Khoa học khoảng mười năm trước đây, mặc dù vẫn có cập nhật những bộ môn lý thuyết hay

khảo sát trào lưu đương đại mới mẻ như tôi đã nói ở trên, song ta vẫn thấy sự cũ kỹ, ôm đồm. Trong nhiều tiểu luận tôi đã công bố trước đây, chương trình đào tạo sinh viên Ngữ văn ở nước ta nói chung vẫn nặng nề về truyền thụ tri thức, mất cân đối nghiêm trọng giữa dung lượng được dành cho bốn bộ môn cơ bản của khoa học về văn học. Trong khi kiến thức dành cho mảng đại cương khá nhiều (các môn khoa học cơ bản, bổ trợ), thì mảng kiến thức chuyên sâu, chuyên ngành lại khá ít, hoặc rất cũ kỹ. Trong khi khối kiến thức dành cho Lịch sử văn học rất nhiều, thì khối kiến thức dành cho Phê bình văn học và Phương pháp luận nghiên cứu văn học lại khá ít. Lí luận văn học có đầu tư hơn, song tư duy cũ kỹ và chủ yếu vẫn cung cấp những kiến thức lí luận có từ thời Liên Xô. Nhiều luận điểm, phương pháp hiện nay đã trở nên lỗi thời, bảo thủ, cứng nhắc, bị chính trị chi phối mạnh mẽ cách đọc hiểu và cắt nghĩa, phân tích văn học. Chương trình cũ của khoa Ngữ văn chúng tôi rất nặng về lịch sử văn học, chỉ tính riêng mảng lịch sử văn học nước ngoài đã gồm rất nhiều môn như: *Lịch sử văn học Hy Lạp và Phục Hưng, Lịch sử văn học Anh, Lịch sử văn học Trung Quốc, Lịch sử văn học Nga, Lịch sử văn học Đông Nam Á, Lịch sử văn học Pháp, Lịch sử văn học Nhật, Lịch sử văn học Triều Tiên, Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc, Lịch sử văn học Mỹ, Lịch sử văn học Ấn Độ...* Lịch sử văn học Việt Nam cũng được chia thành rất nhiều môn khác nhau. Trong khi đó, Phương pháp luận nghiên cứu văn học và Phê bình văn học chỉ có duy nhất một môn. Lí luận văn học có ba môn cơ bản là *Cơ sở lí luận văn học, Tiến trình văn học và Tác phẩm và thể loại văn học*, cùng một số môn có tính chuyên đề tự chọn khác như: *Thi pháp học, Phân tâm học, Chủ nghĩa hậu hiện đại, Tự sự học...*

Dưới sự giao lưu tri thức với Viện Văn học, cùng một thế hệ giảng viên mới thế hệ 8x và 9x nhanh chóng trưởng thành, sự cập nhật chương trình đào tạo của khoa Ngữ văn - Trường Đại học Khoa học diễn ra theo một số chủ trương, động hướng và quan điểm chính như sau:

- Cân bằng hóa khối lượng kiến thức giữa bốn bộ môn cơ bản của khoa học văn học trong phạm vi năng lực cho phép.
- Tăng cường giới thiệu, truyền đạt những trào lưu, trường phái lí thuyết và sáng tạo mới của thế giới hiện đại, hậu hiện đại.
- Giảm tải khối lượng kiến thức đại cương, kiến thức lịch sử, nhằm tăng cường thời gian thực hành, thực tập. Gia tăng dung lượng dành cho những môn học có tính ứng dụng thực tiễn trong hoạt động nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường.

Về khối kiến thức bổ trợ, giúp sinh viên hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường, rất nhiều môn học mới mẻ, có tính liên ngành và ứng dụng cụ thể cho yêu cầu vị trí việc làm sau này đã lần đầu được đưa vào. Tiêu biểu có thể kể đến các môn: *Kỹ năng mềm, Nhân học đại cương, Pháp luật Việt Nam đại cương, Văn hóa Huế, Văn hóa Triều Nguyễn và du lịch, Nghiệp vụ văn thư lưu trữ, Kỹ năng sáng tác kịch bản điện ảnh, Kỹ năng*

*biên tập, xuất bản sách, báo, Nghệ thuật tiếp thị và quảng bá sản phẩm văn hóa, Chính trị học đại cương, Cơ sở Việt ngữ học, Nghệ thuật học, Thống kê xã hội học, Thị trường sách văn học ở Việt Nam...* Bên cạnh những môn bổ trợ, đại cương đã có từ giai đoạn trước như: *Logic học, Cơ sở ngôn ngữ học, Hán Nôm căn bản, Văn hoá Việt Nam đại cương, Giáo dục môi trường đại cương, Tiếng Việt thực hành, Tâm lý học đại cương, Xã hội học, Thống kê học, Mỹ học đại cương, Lịch sử văn minh thế giới, Ngữ dụng học...* Sờ dĩ có sự bổ sung, cập nhật này là bởi nắm bắt tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, chỉ một số rất ít may mắn được theo nghề nghiệp nghiên cứu văn học, hoặc có những nghề nghiệp trực tiếp gắn với văn học. Nhất là khi hiện nay, sinh viên Ngữ văn của Nhà trường gần như không có điều kiện giảng dạy văn học trong trường phổ thông hay hoạt động báo chí. Theo các quy định tuyển dụng viên chức hiện nay, muốn đi dạy văn phổ thông hay là hoạt động báo chí, đòi hỏi ứng viên phải có bằng cử nhân chính quy ngành sư phạm hoặc báo chí. Khảo sát tình hình việc làm sau ra trường, chủ yếu sinh viên ngữ văn của Nhà trường hoạt động trong mảng truyền thông, dịch vụ, viên chức hành chính, với những ngành phổ biến là bán hàng, tiếp thị, nhân viên văn phòng, chuyên viên tại sở ban ngành địa phương, hướng dẫn viên du lịch, biên tập viên nội dung cho các trang mạng tin tức, viết content, thủ thư, viết kịch bản, biên tập viên... Do đó, khối kiến thức xã hội nói chung, bao gồm cả kỹ năng mềm, tri thức hướng dẫn du lịch, kiến thức nghệ thuật, biên tập, xuất bản, tiếp thị... là rất quan trọng và tỏ ra hữu ích.

Về việc giảm tải kiến thức lịch sử văn học cùng yêu cầu cân bằng khối lượng kiến thức giữa các bộ môn, tôi nhận thấy sự thay đổi tư duy giảng dạy và đào tạo sinh viên Ngữ văn rất cơ bản của lãnh đạo khoa. Nếu như trong giai đoạn trước, như đã nói, chương trình được phân tách thành vô số môn lịch sử văn học Việt Nam và nước ngoài rất nặng nề, thì hiện nay, chương trình đã tiến hành gộp chung lại thành những môn chung, có tính khái quát cao. Ví dụ, mảng lịch sử văn học nước ngoài hiện chỉ còn: *Tổng quan văn học phương Đông, Tổng quan văn học phương Tây, Lịch sử thơ ca Đông Á, Tiểu thuyết phương Tây hiện đại, Văn hoá và văn học Ấn Độ, Đông Nam Á, Tiến trình kịch phương Tây, Văn hoá và văn học Đông Á đương đại...* Lịch sử văn học Việt Nam cũng rút gọn trong một số môn tổng quan cơ bản như: *Văn học dân gian, Văn học dân gian và internet, Tư tưởng Nho – Phật – Lão trong văn học Việt Nam, Văn học Việt Nam trung đại, Văn học Việt Nam hiện đại...* Ngay cả nghiên cứu văn học dân gian cũng gắn với tính hiện đại, đương đại, cụ thể là mảng văn học mạng dân gian trên internet.

Phê bình văn học được chú ý hơn, với tính thực hành cụ thể, qua môn *Phê bình tác phẩm nghệ thuật trên báo chí, Nghiên cứu văn học Mỹ từ lí thuyết phê bình...* Lí luận văn học ngoài ba môn cơ bản (*Cơ sở lí luận văn học, Tiến trình văn học và Tác phẩm và thể loại văn học*), chú trọng đến những lí thuyết mới cập nhật vào nước ta gần đây như: *Tiếp nhận văn học (Mỹ học tiếp nhận), Lý thuyết chuyển thể từ văn học đến điện ảnh, Văn học hậu hiện đại, Nghiên cứu văn học nhìn từ lí thuyết giới.* Mặc dù có thể nhận định rằng trong chương trình vẫn còn thiếu vắng khá nhiều lí thuyết phê bình, trào lưu, chủ nghĩa

phương Tây đương đại như: *Tự sự học*, *Phê bình sinh thái*, *Phân tâm học*, *Văn học so sánh*, *Lý thuyết chấn thương*, *Phê bình mới*, *Tân lịch sử*, *Chủ nghĩa hình thức Nga*, *Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo*, *Chủ nghĩa hiện đại trong văn học*, *Lý thuyết đối thoại*, *Tường giải học*, *Lý thuyết đồng tính*, *Phê bình luân lý*, *Chủ nghĩa cấu trúc trong văn học*... Nhiều môn trước đây đã giảng dạy nay giảm tải, một phần vì nhường chỗ cho những môn hướng về kỹ năng hoạt động nghề nghiệp thực tế, một phần để tránh trùng lặp với những môn sẽ được dạy ở bậc Sau đại học, một phần nữa do năng lực đội ngũ giảng viên trẻ chưa đáp ứng được yêu cầu bao quát các lý thuyết hiện đại và hậu hiện đại trên thế giới.

Tóm lại, quá trình đổi mới chương trình đào tạo và giảng dạy của khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế tuy vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế, song đã bước đầu đáp ứng được yêu cầu của người học về khối lượng kiến thức hữu ích, hiệu quả có thể được áp dụng trong tương lai, nhằm phục vụ cho yêu cầu của vị trí việc làm thực tế trong xã hội. Quá trình này sở dĩ thành công là bởi nhiều lý do, có cả khách quan lẫn chủ quan, song một nguyên nhân cơ bản là mối quan hệ tri thức mật thiết, hiệu quả giữa Nhà trường với Viện Văn học. Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đã kịp thời, nhanh chóng kế thừa, ứng dụng những nghiên cứu mới về khoa học văn học, những quan điểm, triết lý và phương pháp giảng văn học mới mà các nhà khoa học của Viện đã công bố trong các công trình của mình. Mối quan hệ này hứa hẹn ngày càng trở nên sâu sắc, sâu rộng hơn trong tương lai, bởi những thành công đã qua là một minh chứng cụ thể, rõ ràng về việc nghiên cứu văn học phải gắn với nhà trường, và nhà trường đào tạo ngữ văn phải gắn với những nghiên cứu hàn lâm mới mẻ nhất. Đó là con đường duy nhất nhằm xây dựng một nền văn chương mới cho nước nhà, hòng bắt kịp trình độ và động hướng mới của văn chương thế giới.

**THE ROLE OF THE INSTITUTE OF LITERATURE  
IN TEACHING AND TRAINING INNOVATION TOWARDS LITERATURE  
AT UNIVERSITY OF SCIENCES, HUE UNIVERSITY**

**Phan Tuan Anh**

University of Sciences, Hue University

Email: fantuananh@gmail.com

**ABSTRACT**

The academic partnership between the Institute of Literature and the University of Sciences, Hue University has enabled both institutions to effectively fulfill their missions and responsibilities for the betterment of society in general and the national literature in particular for many decades. The article provides an overview the collaborative process between the two institutions, displaying innovations in the research and teaching literature at the University of Sciences, Hue University. In addition, the article also points out academic and scientific research, including book publication and scientific conference organization, as well as initiatives aimed at enhancing the capacities of teaching staff and developing tailored training curricula for students in literature and linguistics.

**Keywords:** Literature research, Institute of Literature, Faculty of Literature and Linguistics.



**Phan Tuấn Anh** sinh ngày 17/3/1985 tại Huế. Ông nhận bằng cử nhân năm 2007 và bằng thạc sĩ năm 2009 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2014, ông nhận bằng tiến sĩ tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Hiện ông đang là Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Văn học so sánh, lí luận văn học và văn học hậu hiện đại.

